

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23/09/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh và bà Hoàng Thị Thu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 20-5-2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐ-HPT ngày 09/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm: 1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn X, X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, chỗ ở hiện nay: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình Th; sinh năm: 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình Th kết hôn với nhau vào ngày 24/01/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình và UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên

thường xuyên xảy ra cãi cọ, dần dần mất mát tình cảm. Hiện chị H xác định không còn tình cảm với anh Th nữa nên yêu cầu Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình Th. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 02 Nguyễn Võ Hoài Nh, sinh ngày 17-7-2011 và Nguyễn Võ Hoài Ch, sinh ngày 23-6-2014, hiện cháu Nguyễn Võ Hoài Nh đang do anh Th đang chăm sóc và nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Võ Hoài Ch đang ở với chị H. Để không làm xáo trộn cuộc sống của các con, nay vợ chồng ly hôn chị Võ Thị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Võ Hoài Ch, còn con Nguyễn Võ Hoài Nh giao cho anh Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Th trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến xét xử hôm nay đều không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành rất nhiều biện pháp để đề nghị anh Th phối hợp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tuy nhiên không có kết quả. Anh Th thường xuyên trốn tránh, vì vậy Tòa án không tiến hành làm việc để lấy lời khai cũng như hòa giải giữa vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hai lần, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Đình Th.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Th. Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Võ Hoài Ch cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Võ Hoài Nh cho anh Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị H về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm

a Khoản 5, điểm Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Đình Th có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn X, X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Đình Th được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Đình Th vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Đình Th kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bắt đầu quan hệ sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, dần dần mất mát tình cảm không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh Th không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập cũng như các lần hòa giải của Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng chị H và anh Th đã sống ly thân từ năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Th.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 chung là Nguyễn Võ Hoài Nh, sinh ngày 17-7-2011 và Nguyễn Võ Hoài Ch, sinh ngày 23-6-2014. Để không làm xáo trộn cuộc sống, nơi học tập của các cháu, nay vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Võ Hoài Ch và giao con Nguyễn Võ Hoài Nh cho anh Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn hợp lý. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều

81 Luật Hôn nhân và gia đình xữ giao con Nguyễn Võ Hoài Ch cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và giao con Nguyễn Võ Hoài Nh cho anh Nguyễn Đình Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị H về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị H là nguyên đơn trong vụ án Hôn nhân gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo điểm a Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Th.

2. *Về con chung*: Giao con Nguyễn Võ Hoài Ch, sinh ngày 23-6-2014 cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi, giao con Nguyễn Võ Hoài Nh, sinh ngày 17-7-2011 cho anh Nguyễn Đình Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền

tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007094 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tiền án phí chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Võ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư

